

ĐIỆN TIỀN ĐÔ KIỂM ĐIỂM LƯƠNG QUẬN CÔNG TRƯƠNG CÔNG DÀ

TRẦN VĂN CHƯỜNG

Điện tiên Đô Kiểm điểm Lương Quận công Trương Công Đà, Thủy tổ họ Trương Công đến lập nghiệp ở Trường Dục, lập công trên đất Quảng Bình và sinh ra các thế hệ công hầu khanh tướng phò các chúa Nguyễn, vua Nguyễn.

Cho đến năm 2000, người làng Trường Dục chưa ai biết có dòng họ Trương Công đến định cư ở Trường Dục và đã sản sinh nhiều thế hệ danh tướng lẫy lừng trong lịch sử thời các chúa Nguyễn và được chúa ban cho chữ “PHÚC” thành họ Trương Phúc. Chỉ đâu đó có vài thông tin về Trương Phúc Phấn và Trương Phúc Hùng. Đến nay cũng chưa có họ Trương nào trong làng biết được gốc gác họ mình có quan hệ như thế nào với vị Trương Quý công, Tiên hiền khai khẩn mà làng đang thờ và họ Trương có Thủy tổ là Trương Công Đà, từ Thanh Hóa theo Nguyễn Hoàng vào trấn nhậm phủ Tân Bình (sau đổi là Quảng Bình - 1604), đắp lũy Trấn Nhân (tiên thân lũy Trường Dục) và định cư ở Trường Dục để sinh con lợi cháu là các bậc công hầu khanh tướng phò các chúa Nguyễn và lập nghiệp, lập công, có công mở cõi.

Quá trình tìm kiếm khi viết cuốn “Địa chí Trường Dục”, chúng tôi đã tìm được trong sử sách và các bài nghiên cứu về dòng họ Trương Công với Thủy tổ Trương Công Đà (hoặc Da, Gia) đến lập nghiệp và định cư ở

làng Trường Dục, đã sinh hạ các thế hệ tướng soái và tỏa đi gây dựng cơ nghiệp các tỉnh phía Nam đất nước. Theo cuốn phả ký “Trấn Nhân tiên liệt biểu” biên soạn giữa thế kỉ XIX được Tiến sĩ Ngô Thời Đôn dịch năm 1994 và lược đồ Phả hệ dòng Trương Phúc hiện ông Trương Phước Tập ở nhà số 243 đường Tăng Bạt Hổ, thành phố Huế đang lưu giữ và cung cấp cho chúng tôi thì từ Điện tiên Đô Kiểm điểm Lương Quận công Trương Công Đà, thế kỉ XVI, đến hậu duệ đời thứ 7, giữa thế kỉ thứ XIX có 10 vị tước Công và Quốc công, 72 vị tước Hầu, 7 vị tước Bá và hơn chục vị là Thượng thư, Tham tri, Tướng quân, Án sát sứ, Bồi chính sứ, Lãnh binh, chưa kể những trường hợp thất lạc thông tin.

Bài viết xin lược thuật về các nhân vật nổi tiếng được sử sách lưu truyền.

Thế hệ mở đầu là Trương Công Đà và Trương Công Trà

Trương Công Đà, có sách chép là Gia, Da. Tiến sĩ Ngô Thời Đôn khi dịch trong cuốn phả ký “Trấn Nhân tiên liệt biểu” phiên âm là “Đà” và chúng tôi xin chép theo Tiến sĩ Ngô Thời Đôn. Theo “Trấn Nhân tiên liệt biểu”, nguyên tổ của Trương Công Đà là Trương Huyền Minh Chân Nhân; tiên tổ là Trương Đạo Phát Chân Nhân, quê trang Hoàng Vân, huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung, xứ Thanh Hoa (nay là thôn Hoàng Vân, xã Hà Long,

huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa).

Trương Công Đà sinh, mất năm nào chưa rõ. Nhưng theo hành trạng được chép trong sách thì trước năm 1558, ông đã có công phò vua Lê, được vua Lê phong Điện tiền Đô Kiểm điểm Lương Quận công. Ông cùng em trai là Phó tướng Mỹ (Trà) Quận công Trương Công Trà đưa gia nhân theo Nguyễn Hoàng vào xứ Thuận Hóa năm 1558.

Năm 1569, Nguyễn Hoàng và các tướng sĩ của ông đánh tan đội quân của ba anh em người Hành Phố là Mỹ Lương, Văn Lan, Nghĩa Sơn tại trận cầu Ngói, Hải Lăng và Hương Da, Minh Linh (Vĩnh Linh). Trong trận này, Trương Công Trà tử trận ở Minh Linh. Vợ là Trần Thị, lập công báo thù cho chồng được ban tặng Quận Trà Phu nhân. Từ đó, Nguyễn Hoàng nắm giữ toàn bộ vùng đất hai xứ Thuận, Quảng.

Để tính kế sách lâu dài, Nguyễn Hoàng cử Trương Công Đà ra trấn thủ Tân Bình (năm 1604 đổi là Quảng Bình) và sai đắp lũy Trấn Nhân (tiên thân lũy Trường Dục) và làm nhà ở đó. Như vậy, Trương Công Đà là người đầu tiên của dòng Trương Công định cư ở đất Trường Dục sau trận thắng 1569 và gắn bó với Quảng Bình với chức vụ Trấn thủ đầu tiên của quân Nguyễn ở Tân Bình và lập nên chiến lũy tiền tiêu của quân Nguyễn buổi đầu lập nghiệp ở Thuận Hóa dưới thời Nguyễn Hoàng (1525 - 1613).

Điện tiền Đô Kiểm điểm Lương Quận công Trương Công Đà là người đồng hương, đồng chí, đồng tâm, đồng thời với Đoàn Quốc công Nguyễn Hoàng. Trang Hoàng Vân quê ông ở cạnh trang Gia Miêu Ngoại của Nguyễn Hoàng, cách nhau chỉ một dải đôi hẹp. Hiện nay, hai trang thành hai thôn

của xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

“Trấn Nhân tiên liệt biểu” chép về ông như sau: *“Sinh thời, ông là người có tư chất, tác phong dị kỳ. Đến lúc trưởng thành, ông ứng nghĩa theo Tiên quân, phò Lê, diệt Mạc. Về sau, họ Trịnh ngầm chứa dị chí, ông đem quân tướng cùng con cái, theo lời dạy của Tiên quân, vào Thuận Hóa gây dựng sự nghiệp; trên thì giúp đỡ Tiên quân, dưới thì phủ dụ binh lính, sai đắp lũy Trấn Nhân làm phụng sách chống giữ”*.

“Triều Nguyễn bắt đầu gây dựng nên từ đó, quyền binh con cháu nhà họ Trương cũng từ đó mà thịnh vượng”.

Năm 1627, quân Trịnh tiến vào phía Bắc cửa Nhật Lệ. Lão tướng Điện tiền Đô Kiểm điểm Lương Quận công Trương Công Đà cùng con là Phấn Vũ hầu Trương Công Côn (húy chữ là Khoa - sử chép là Phúc Phấn) ra trận. Trong trận này, lão tướng Công Đà cùng vị giám chiến trẻ tuổi Chiêu Vũ Nguyễn Hữu Dật lập kế phản gián, vừa phục đánh, vừa bí mật tung tin ở kinh đô Thăng Long có biến. Nghe tin, quân Trịnh hoảng sợ lui binh về kinh đô Thăng Long và cử tướng trấn giữ Bắc sông Gianh.

Trong lời tựa của Phủ ký có viết: *“Khi tập gia phả đã thành, tôi bèn tổng hợp các việc hiển hách, làm ra một quyển ghi về Sự, Biểu mở đầu gọi là TRẤN NHÂN TIÊN LIỆT BIỂU. Người sau nếu có hỏi tôi “Trấn Nhân” là gì thì nói là tên một lũy cũ; “Tiên Liệt” là gì thì nói là sự oanh liệt của người xưa”*.

Lại chép tiếp: *“Giữ được Trấn Nhân mà cho là thấp thì tồn tại được ư?”... “Sao không coi cái lớn của Trấn Nhân là cửa nhà của Phú Xuân buổi trời đất ban sơ?”*.

Qua lập luận của tác giả phả ký cho thấy vị trí quan trọng của lũy cổ Trấn Nhân được Thủy tổ họ Trương Công khai đắp từ thời Nguyễn Hoàng. Khi thực hiện đắp hệ thống lũy theo đồ thức của Đào Duy Từ, chính công lao dựng lũy thuở ban sơ của Trương Công Đà đã giúp quân Nguyễn đắp lũy Trường Dục chỉ trong hơn một tháng đã đắp xong chiến lũy 10km, thượng từ Thần Đinh và núi Trường Dục đến hạ giáp bãi Hạc Hải.

Trước đó lũy Trấn Nhân là nơi Trương Công Đà gấn bó và chọn để định cư ở Trường Dục. Khi lũy Trường Dục trở thành khâu quan trọng của hệ thống lũy Thầy thì chính các thế hệ tướng lĩnh con cháu ông đã lập công trên chiến lũy, thành tên trong lịch sử: Lũy “Phấn cố trì” (lũy Trương Phúc Phấn cố giữ) và đã giữ vững, góp phần cho quân Nguyễn thắng trận tại đầm lầy Võ Xá, tạo nên thắng lợi của chiến cuộc năm 1648.

Dấu triều Nguyễn chưa đánh giá đúng công lao của Trương Công Đà trong những danh tướng tiên phong theo Nguyễn Hoàng lập nghiệp ở xứ Thuận Hóa buổi ban đầu, nên Liệt truyện chỉ chép ghép công lao của ông với con ông là Trương Phúc Phấn, nhưng với làng Trường Dục và chiến lũy Trường Dục, ông là người khai mở một chiến tuyến mang tầm chiến lược từ buổi ban sơ. Ông cũng là vị Trấn thủ đầu tiên của phủ Tân Bình, năm 1604 được Nguyễn Hoàng đổi tên thành phủ Quảng Bình. Đó là cuộc đời của vị tướng trải hơn 70 năm không phò chúa Nguyễn và lập công không phò xã tắc.

Với làng Trường Dục, ông là một cư dân mẫu mực trong sự nghiệp xây dựng làng xã: định cư, lập lũy, khai hoang mở đất tự túc tự cấp, rèn luyện dân binh, nuôi dạy nghiệp làm

tướng cho con cháu để nối đời là công hầu khanh tướng với trọng trách lịch sử là: *“coi cái lớn của Trấn Nhân là cửa nhà của Phú Xuân buổi trời đất ban sơ”!*

Suốt đời không rời nghiệp làm tướng nơi phen dậu, Điện tiền Đô Kiểm điểm Lương Quận công Trương Công Đà vừa thực hiện thiên chức một bề tôi trung thành, vừa thực hiện chức trách một nhà tổ chức khai canh lập ấp, huấn luyện dân binh với phương châm “động ư binh, tịnh ư nông” (khi có biến làm lính, khi yên hàn làm nông) chủ động tại chỗ, tại trận. Lũy Trấn Nhân do ông tổ chức xây dựng không chỉ là chiến lũy mà trước hết và liên tục lâu dài vẫn là hệ thống lũy phòng hộ thiên tai cho dân các làng trong vùng vào mùa mưa lũ và gió mùa đông bắc. Với ý nghĩa thực tiễn đó, ông trở thành vị tướng tỵ quốc hộ dân, vị phúc thần của dân.

Tiếc là không có tài liệu ghi chép về năm sinh, năm mất và mộ phần của ông. Điều khá chắc chắn là mộ ông ở Trường Dục cổ vì công nghiệp suốt đời ông gắn với Trường Dục.

Theo ông vào Thuận Hóa có người em trai đã được vua Lê phong tặng Phó tướng Mỹ (Trà) Quận công Trương Công Trà.

Con của ông là Công Côn (húy chữ là Khoa, sử chép là Phúc Phấn), một danh tướng nổi tiếng trong lịch sử chiến tranh Trịnh - Nguyễn.

Từ Thủy tổ Trương Công Đà đã sản sinh 7 thế hệ với 10 vị Quốc công và Quận công, 72 vị tước Hầu, 8 vị tước Bá đã được Phả ký “Trấn Nhân tiên liệt biểu” biên chép và được Tiến sĩ Ngô Thời Đôn phiên dịch năm 1994. Cuốn phả ký nay được lưu ở ông Trương Phước Tập, số 324 đường Tăng Bạt Hổ, thành phố Huế ■